TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Nam và ông Dương Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2021 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXX-ST ngày 23/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn H, Xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

Bị đơn: Anh Trần Tân L, (TRAN LANG TAN), sinh năm 1986.

Địa chỉ: 2867 Sterne Place Fremont CA 94555, USA (Hoa Kỳ), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Chị Phạm Thị Mỹ L cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phạm Thị Mỹ L và Anh Trần Tân L (TRAN LANG TAN) quen nhau, tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2012. Sau khi kết hôn được một tháng thì anh L về nước. Anh L đã làm thủ tục bảo lãnh cho chị Lxuất cảnh để đoàn tụ gia đình nhưng đến nay vẫn không được. Do nhiều năm sống xa nhau nên vợ chồng không còn tình cảm, không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị Lmuốn ly hôn với anh Lđể mỗi người tìm tương lai mới.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Chị Lkhai vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án thụ lý vụ án theo thủ tục và thông báo, yêu cầu cung cấp thông tin, trình bày ý kiến về yêu cầu giải quyết ly hôn của anh L nhưng do tình hình dịch Covid 19 và điều kiện ở xa không thể về Việt Nam nên anh Lvà chị L đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh L theo qui định pháp luật. Chị L cam đoan nội dung trình

bày và yêu cầu giải quyết là hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng qui định của pháp luật tố tụng, không có vấn đề gì cần phải kiến nghị khắc phục.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Phạm Thị Mỹ L, xét thấy cuộc sống hôn nhân gia đình của chị L anh L nhiều năm không cùng chung sống, hoàn cảnh cách biệt, anh Llàm thủ tục vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho Chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn với Anh Trần Tân L để mỗi người có điều kiện xây dựng hạnh phúc. Cần xét xử vắng mặt Anh Trần Tân L theo yêu cầu và đảm bảo qui định pháp luật.

Về án phí dân sự: Cần buộc Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Trần Tân L (TRAN LANG TAN) do tình hình dịch Covid 19 và điều kiện ở xa, kinh tế khó khăn không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án được, nên anh Lvà chị L đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh L, do đó cần căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt Anh Trần Tân L là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Mỹ L và Anh Trần Tân L (TRAN LANG TAN) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 28 tháng 11 năm 2012. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với nhau trong thời gian ngắn thì anh Ltrở về Hoa Kỳ, sau đó anh L đã làm thủ tục để bảo lãnh cho chị Lxuất cảnh nhằm đoàn tụ gia đình nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Từ đó cho đến nay anh chị sống ly thân, không gặp nhau, không liên hệ và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không có hạnh phúc, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L và đề nghị Tòa án xét xử xét xử vắng mặt anh L theo qui định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa Chị Phạm Thị Mỹ L và Anh Trần Tân L (TRAN LANG TAN) không còn, điều kiện để hai bên đoàn tụ không có, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh L là phù hợp với qui định pháp luật nhằm đảm bảo cho các bên có điều kiện xây dựng hạnh phúc.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L khai và thừa nhận vợ chồng không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Cần buộc Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn Anh Trần Tân L (TRAN LANG TAN).

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lkhai không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2011/005718 ngày 02/6/2021 của Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế, chị Lđã nộp đủ án phí.

Bản án này là sơ thẩm công khai, Chị Phạm Thị Mỹ L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Tân L (TRAN LANG TAN) có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa DS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Thanh